DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1

LIST OF ACCREDITED TESTS, FIRST EXPANSION

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: 3220 ***/QĐ – VPCNCLQG ngày*** *26* ***tháng*** *10* ***năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/of BoA Director)***

Tên phòng thí nghiệm:	**Phòng thí nghiệm Kiểm định**
Laboratory:	***Testing laboratory***
Tổ chức /Cơ quan chủ quản:	**Trung tâm thí nghiệm điện Bắc Ninh - Công ty Điện lực Bắc Ninh**
Organization:	***Bac Ninh Electrical Testing Center - Power Company of Bac Ninh***
Số hiệu/ *Code:*	**VILAS 1149**
Chuẩn mực công nhận *Accreditation criteria*	**ISO/IEC 17025:2017**
Lĩnh vực:	**Điện - Điện tử**
Field:	***Electrical - Electronic***
Người quản lý/ *Laboratory manager:*	**Nguyễn Tuấn Phương**
Hiệu lực công nhận *Period of Validation:*	**Kể từ ngày** *26 / 10* **/2026 đến ngày 23/05/2030**
Địa chỉ:	**Giang Liễu, phường Phương Liễu, thành phố Bắc Ninh**
Address:	***Giang Lieu, Phuong Lieu Ward, Bac Ninh city***
Địa điểm:	**Giang Liễu, phường Phương Liễu, thành phố Bắc Ninh**
Location:	***Giang Lieu, Phuong Lieu Ward, Bac Ninh city***
Điện thoại/ *Tel*:	**0963368868**
Email:	**vilas1149bn@gmail.com**

Lĩnh vực thử nghiệm: Điện – Điện tử (x)
Field of testing: Electrical – Electronic (x)

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể/ *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/range of measurement*	Phương pháp thử/ *Test method*
1.	**Máy biến áp lực** *Power transformer*	Đo tổn hao không tải và dòng điện không tải *Measurement of no-load loss and no-load current*	3 x (0 ~ 85) A 3 x (0 ~ 400) V	TCVN 6306-1:2015
2.		Đo tổn hao ngắn mạch và điện áp ngắn mạch *Measurement of load loss and short-circuit voltage*	3 x (0 ~85) A 3 x (0 ~ 400) V	TCVN 6306-1:2015 IEC60076-1:2011
3.	**Cách điện kiểu treo, xuyên, đỡ** ***Suspended, through, and support insulators***	Đo điện trở cách điện *Measurement of insulation resistances*	0,01 MΩ/ (0,1 ~ 1 000) GΩ (250/ 500/1 000/ 2 500/ 5 000) V	QTTN-14 (2026)
4.		Thử điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp ở trạng thái khô *Dry power-frequency AC withstand voltage test*	0,1 kV/ (1 ~ 130) kVAC Irò ≤ 180 mA (36 kVAC) Irò ≤ 50 mA (130 kVAC)	TCVN 6099-1:2016
5.	**Hệ thống cung cấp điện xoay chiều** ***AC power supply systems***	Thử dòng điện *Current test*	Đến/ *to* 6 000 A	IEC 61000-4-30:2025 & COR1:2026
6.		Thử tần số *Frequency test*	f: (40 ~ 70) Hz U: (10 ~ 780) V	
7.		Thử sóng hài điện áp *Voltage harmonic wave test*	Sóng hài bậc/ *Harmonic order* (0 ~ 50) (THD: 0 ~ 100%)	
8.		Thử nhấp nháy điện áp (pst,plt) *Voltage flicker test*	P_{st}, P_{lt} : (0,00 ~ 20,00) /ΔV10: (0,00 ~ 9,99) V	
9.		Đo hệ số công suất (cos φ) *Measurement of the power factor*	Cosφ/PF: (-1,00 ~ +1,00)	IEEE 1459-2025
10.		Thử công suất *Power test*	P,Q,S: (0 ~ 9,999) MW/Mvar/MVA	

Ghi chú/*Note*:

- IEC: *International Electrotechnical Commission*
- IEEE: *Institute of Electrical and Electronics Engineers*
- TCVN: Tiêu chuẩn Quốc gia / *National Standard*

- QTTN: Phương pháp do phòng thí nghiệm xây dựng/ *Laboratory developed method*
- (x): Phép thử thực hiện tại hiện trường/ *On-site test*
- Trường hợp Công ty Điện lực Bắc Ninh cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty Điện lực Bắc Ninh phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Power Company of Bac Ninh that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*